

Số: /BC-UBND

Lai Châu, ngày tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả triển khai, thực hiện Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2022

Thực hiện Công văn số 8499/TCTTKĐA ngày 07/12/2022 của Tổ công tác triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử về việc xây dựng báo cáo tổng kết năm 2022 kết quả triển khai Đề án 06/CP của Chính phủ. UBND tỉnh Lai Châu Báo cáo kết quả triển khai, thực hiện Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu (Đề án 06) năm 2022 như sau:

I. KHÁT QUÁT TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030 và các văn bản chỉ đạo của các Bộ, ngành Trung ương về triển khai thực hiện Đề án 06. Trong năm 2022, UBND tỉnh Lai Châu đã quyết liệt chỉ đạo, triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp trong đó tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm như: Rà soát nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và hạ tầng Công dịch vụ công, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) tỉnh đáp ứng yêu cầu theo quy định; rà soát việc cung cấp dịch vụ điều chỉnh, nâng cấp, bổ sung các chức năng kỹ thuật đảm bảo an toàn thông tin Công dịch vụ công tỉnh; phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm thử trên môi trường thử nghiệm với hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQG DC) theo mô hình hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ; nâng cấp hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và tích hợp, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến trên Công Dịch vụ công quốc gia trong năm 2022. Hoàn thành việc kết nối, tích hợp, chia sẻ CSDLQG DC với Công dịch vụ công, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và làm giàu CSDLQG DC phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp. Hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức, lao động tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh dữ liệu từ Hệ thống CSDLQG DC khi sử dụng Công dịch vụ công, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh để phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực

tuyến theo hướng những thông tin đã có trong CSDLQG DC đã được kết nối, chia sẻ thì không yêu cầu người dân khai báo lại. Thực hiện kết nối Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh với các hệ thống thông tin chuyên ngành của các Bộ, ngành theo mô hình, hướng dẫn, tái cấu trúc quy trình TTHC khai thác CSDLQG DC để đơn giản hóa TTHC, giảm giấy tờ, thành phần hồ sơ cho người dân khi thực hiện TTHC trên Cổng dịch vụ công của tỉnh kịp thời, đúng tiến độ.

Tiến hành cập nhật, chuẩn hóa danh mục tài liệu, hồ sơ TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ; rà soát, tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết TTHC. Thực hiện việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC theo đúng quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ. Tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng của tỉnh. Bố trí nguồn nhân lực, cơ sở vật chất cho việc tổ chức thực hiện Đề án 06. Phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an bảo đảm an ninh, trật tự, an ninh thông tin trong quá trình chuyển đổi số.

(Có phụ lục 1 kèm theo)

II. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Công tác chỉ đạo, triển khai

1.1. Kết quả chỉ đạo, triển khai

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 457/KH-UBND ngày 18/2/2022 để triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Kế hoạch số 2185/KH-UBND ngày 27/6/2022, trong đó xác định rõ mục tiêu, yêu cầu và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành, địa phương để tổ chức thực hiện; đồng thời thành lập Tổ công tác của tỉnh do đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh làm Tổ trưởng; phân công nhiệm vụ công tác thành viên Tổ công tác; chỉ đạo các địa phương thành lập Tổ công tác cấp cơ sở do đồng chí Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã, cấp thôn làm Tổ trưởng để triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06. Đến nay cấp huyện đã thành lập 08/08 Tổ Công tác, cấp xã đã thành lập 106/106 Tổ Công tác, đồng thời ban hành kế hoạch, quyết định thành lập, ban hành quy chế hoạt động Tổ công tác thực hiện Đề án 06 để triển khai thực hiện; 983 thôn, khu dân cư, tổ dân phố đã thành lập Tổ công tác hỗ trợ thực hiện Đề án 06.

Trong quá trình triển khai, thực hiện có một số nội dung mới cần rà soát, điều chỉnh, bổ sung, do vậy ngày 27/6/2022, UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch

số 2185/KH-UBND ngày để điều chỉnh một số nội dung, nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch số 457/KH-UBND cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ công tác trong tình hình mới.

Để tạo sự thống nhất trong nhận thức, hành động trong thực hiện nhiệm vụ của Đề án 06 trong toàn tỉnh, Tổ công tác triển khai Đề án 06 tỉnh đã tổ chức hội nghị trực tuyến 03 cấp (*tỉnh, huyện, xã*) hướng dẫn, quán triệt các nội dung, nhiệm vụ cần tổ chức, thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh; ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện các nhiệm vụ; các sở, ngành thành viên đã chủ động ban hành các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương, các kế hoạch, văn bản để triển khai thực hiện¹.

¹ Công văn số 733/UBND-KSTT, ngày 11/3/2022 về triển khai thực hiện Thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị triển khai ĐA06; Công văn số 982/UBND-KSTT ngày 29/03/2022 của UBND tỉnh về tổ chức triển khai thực hiện Đề án 06 trong đó hướng dẫn thành lập Tổ công tác ở cấp huyện, cấp xã để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06/CP; Công văn 960/UBND-KSTT ngày 29/3/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Thông báo số 70/TB-VPCP ngày 11/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 1384/UBND-KSTT ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Thông báo số 123/TB-VPCP ngày 14/4/2022 của Văn phòng Chính phủ; Quyết định số 563/QĐ-UBND ngày 25/5/2022, về việc thành lập Tổ giúp việc triển khai, thực hiện ĐA06 trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Công văn số 1629/UBND-KSTT ngày 18/5/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định 06/QĐ-TTg; Công văn số 2835/UBND-KSTT ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Thông báo số 218/TB-VPCP ngày 26/7/2022 của Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam; Công văn số 2843/UBND-KSTT ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ triển khai thực hiện Công văn số 4091/BTTTT-THH ngày 05/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc đôn đốc thực hiện hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06; Công văn số 2965/UBND-KSTT ngày 15/8/2022 của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh thực hiện cập nhật, “làm sạch” dữ liệu tiềm chủng Covid-19; Công văn số 3015/UBND-KSTT ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai Kế hoạch số 2207/KH-BHXH ngày 12/8/2022 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Quyết định số 1173/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của UBND tỉnh Quyết định về việc thay đổi thành viên Tổ công tác triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Công văn số 3184/UBND-KSTT ngày 29/8/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai Đề án 06 của Chính phủ; Công văn số 3242/UBND-KSTT ngày 05/9/2022 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ triển khai thực hiện Thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam; Công văn số 3286/UBND-KSTT ngày 07/9/2022 của UBND tỉnh về việc bố trí vốn triển khai Đề án 06; Công văn số 3291/UBND-KSTT ngày 07/9/2022 của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền Đề án 06; Công văn số 3478/UBND-KSTT ngày 20/9/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Thông báo kết luận của Thủ tướng Phạm Minh Chính; Công văn số 3478/UBND-KSTT ngày 20/9/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Thông báo kết luận của Thủ tướng Phạm Minh Chính; Công văn số 3568/UBND-KSTT ngày 26/9/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 3790/UBND-KSTT ngày 11/10/2022 của UBND tỉnh về việc tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06; Công văn số 1259/TCTĐA06-CAT ngày 22/3/2022 về đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch 457/KH-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh; Công văn số 2289/TB-TCTDDA, ngày 23/5/2022 về Thông báo kết luận của đồng chí Tổ phó thường trực Tổ Công tác Đề án 06 tỉnh tại Hội nghị trực tuyến sơ kết đánh giá kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Lai Châu, phương hướng nhiệm vụ trong thời gian tới; Công văn số 399/TCTĐA06, ngày 08/6/2022 về đẩy mạnh công tác tuyên truyền triển khai thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Công văn số 740/TCTĐA06-CAT, ngày 23/6/2022 về báo cáo kết quả cấp chứng thư số, chữ ký số liên quan đến 25 dịch vụ công thiết yếu; Công văn số 519/TCTĐA06, ngày 05/7/2022 về rà soát, đề xuất kinh phí theo quy chuẩn 1.0 và nhu cầu kinh phí triển khai Đề án 06/CP; Công văn số 520/TCTĐA06, ngày 05/7/2022 về đẩy mạnh tiến độ thực hiện Đề án 06 trên địa bàn

Ngày 02/06/2022, Tổ công tác Đề án 06 Công an Lai Châu tổ chức Hội nghị sơ kết đánh giá kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 trong Công an Lai Châu, phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới, Hội nghị tổ chức bằng hình thức trực tuyến đến cấp huyện, cấp xã, đánh giá những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, đề ra giải pháp thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, thành viên tổ giúp việc triển khai Đề án 06 của các sở, ban, ngành đã tổ chức cuộc họp rà soát các nhiệm vụ, đồng thời thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06, kịp thời tham mưu Tổ công tác triển khai Đề án 06 tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

1.2. Ưu điểm, tồn tại, hạn chế, vướng mắc và giải pháp khắc phục

1.2.1. Ưu điểm

Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố đã bám sát Kế hoạch số 457/KH-UBND ngày 18/2/2022; Kế hoạch số 2185/KH-UBND ngày 27/06/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về triển khai thực hiện Đề án 06 và các văn bản chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn của UBND tỉnh, Tổ Công tác Đề án 06 tỉnh để xây dựng kế hoạch, thành lập tổ công tác, tổ giúp việc và tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng nhiệm vụ.

UBND cấp huyện đã đôn đốc, chỉ đạo các phòng ban, UBND cấp xã triển khai Đề án 06 theo đúng lộ trình. Tổ công tác triển khai Đề án cấp huyện, cấp xã đã triển khai quyết liệt thực hiện các nhiệm vụ được phân công, bước đầu đã đạt được những kết quả tích cực.

Nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về chuyển đổi số quốc gia nói chung và thực hiện Đề án 06 nói riêng ngày càng đầy đủ, toàn diện và sâu sắc hơn; các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh tới cấp xã đã tăng cường công khai, minh bạch trong các TTHC và phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn.

1.2.1. Tồn tại, hạn chế

Sự vào cuộc của một số cơ quan, ban ngành, cấp ủy - chính quyền một số địa phương (*cấp huyện, cấp xã*) còn chưa quyết liệt, chủ yếu giao cho lực lượng Công an tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06.

Hoạt động của Tổ công tác thực hiện đề án 06 tại cấp xã, cấp thôn, bản, tổ

tỉnh; Công văn số 742/TCTĐA - CAT, ngày 16/9/2022 về việc sao gửi thông báo kết luận của Phó thủ tướng Vũ Đức Đam; Công văn số 781/TCTĐA-CAT, ngày 26/9/2022 về việc tiếp tục triển khai thu nhận hồ sơ CCCD, ĐDDT và cài đặt, sử dụng ứng dụng VNeID trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Công văn số 837/TCTĐ06, ngày 11/10/2022 về hướng dẫn kích hoạt tài khoản ĐDDT khi công dân nhận được tin nhắn thông báo tài khoản đã được phê duyệt; Công văn số 3291/UBND-KSTT ngày 07/9/2022 của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền Đề án 06; Công văn số 3790/UBND-KSTT ngày 11/10/2022 của UBND tỉnh V/v tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06.

dân phố ở một số địa phương còn mang tính hình thức, chưa xác định rõ nhiệm vụ và phân công trách nhiệm cụ thể, chưa có hoạt động thực tiễn, thiết thực, cụ thể hoá các nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn.

1.2.1. Giải pháp

Quán triệt tinh thần quyết tâm, quyết liệt, kiên trì thực hiện Đề án 06, tạo sự lan tỏa, tham gia của cả hệ thống chính trị đến toàn bộ cán bộ, công chức, lực lượng vũ trang và phải có sự ủng hộ của nhân dân. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh; Công ty Điện lực Lai Châu; UBND các huyện, thành phố: Tổ chức kiểm tra, rà soát, tập trung chỉ đạo quyết liệt để hoàn thành các chỉ tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 457/KH-UBND ngày 18/2/2022 của UBND tỉnh theo đúng lộ trình đề ra, gắn với việc thực hiện các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ về chuyển đổi số, cải cách triệt để các thủ tục, quy trình, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp.

Phát huy tính chủ động, sáng tạo; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm cá nhân, đề cao trách nhiệm người đứng đầu với quan điểm **“Thực hiện Đề án 06 là công việc lớn, rất chiến lược nhưng phải bắt đầu bằng hành động cụ thể, việc cụ thể, mục tiêu cụ thể, làm việc nào dứt điểm việc đó, không dàn trải”**; xây dựng cơ chế theo dõi, giám sát; khen thưởng, động viên và kỷ luật nghiêm minh, kịp thời.

2. Công tác tuyên truyền thực hiện Đề án

2.1. Kết quả

Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan² đã thực hiện tuyên truyền bằng nhiều hình thức (đăng

² Các Phòng chức năng Công an tỉnh; Công an các huyện, thành phố đã xây dựng, 86 tin bài, 38 video, tuyên truyền trên cổng thông tin điện tử Công an tỉnh, trang Fanpage An ninh Lai Châu, trên mạng xã hội Zalo, Facebook...thu hút 64.320 lượt like, 21.263 lượt chia sẻ. Qua công tác thu nhận hồ sơ cấp Căn cước công dân và định danh điện tử đã thực hiện tuyên truyền trực tiếp cho 98.231 công dân. Công an cấp huyện, cấp xã tổ chức tuyên truyền trực tiếp cho cán bộ, công nhân viên chức, học sinh và tại các thôn bản 96 buổi với 33.112 người tham gia...

- Ngành thuế thực hiện đăng tải trên cổng thông tin Cục Thuế là 3 bài, trên báo Lai Châu 01 bài, trên đài truyền hình Lai Châu 01 số. Nội dung tuyên truyền đến người nộp thuế về các tiện ích, lợi ích mang lại khi sử dụng dịch vụ thuế điện tử và sử dụng các dịch vụ trên cổng DVCQG;

- Bảo hiểm xã hội tỉnh đã đẩy mạnh tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức trực tiếp, trên trang thông tin điện tử của BHXH tỉnh, qua hệ thống loa phát thanh cơ sở tại xã, phường, thị trấn, trên trang mạng xã hội Facebook, Zalo... để người dân tiếp cận một cách nhanh nhất các nội dung có liên quan đến Đề án 06 như: Đăng tải trên báo Lai Châu gần 100 tin, bài (01 tin, bài/1 tuần trên báo giấy, 02 tin bài/1 tuần trên báo điện tử); gần 40 tin, phóng sự trên Đài Truyền hình Lai Châu. Phối hợp chặt chẽ với các cơ sở khám, chữa bệnh (KCB) BHYT trên địa bàn tỉnh hướng dẫn người bệnh đi KCB BHYT bằng Căn cước công dân có gắn chip và qua ứng dụng VNeID. Tổ chức gần 300 hội nghị thông tin, truyền thông chính sách BHXH, BHYT kết hợp tuyên truyền hướng dẫn người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID - BHXH số, về nội dung đồng bộ, tích hợp thẻ căn cước công dân; cấp phát hơn 3.000 tờ rơi tuyên truyền về VssID-BHXH số cho người dân trên địa bàn. Thường xuyên tổ chức các hội nghị tuyên truyền về Đề án 06 cho cán bộ, viên chức, lao động

tin, bài, phóng sự, phát thanh trên các phương tiện thông tin đại chúng, các trang mạng xã hội, tuyên truyền trực tiếp, pano, áp phích, tờ rơi ...) về các nội dung của Đề án 06 đến cán bộ, viên chức, lực lượng vũ trang, các tổ chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh.

08/08 UBND cấp huyện đã xây dựng bài viết và tổ chức tuyên truyền về Đề án 06, Căn cước công dân, Định danh điện tử và các dịch vụ công thiết yếu, 106/106 UBND cấp xã, tổ chức phát trên hệ thống loa phóng thanh tại thôn, bản, tổ dân phố 3.033 buổi.

Tuyên truyền, khuyến khích người dân, sử dụng các sản phẩm số, dịch vụ số, nhất là tạo lập tài khoản Định danh điện tử (ĐDDT) qua việc cấp Căn cước công dân (CCCD) cài đặt, sử dụng, thực hiện các dịch vụ công trên ứng dụng VNeID (dịch vụ Cư trú, thương mại điện tử, thanh toán điện tử và các dịch vụ khác), đặc biệt là cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang, công chức, viên chức và người lao động phải tiên phong, đi đầu trong công tác cấp CCCD gắn với ĐDDT, sử dụng dịch vụ công trực tuyến để giải quyết các TTHC, đặc biệt là 25 dịch vụ công thiết yếu của Đề án 06.

Tại Bộ phận Một cửa các cấp, tích cực đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Đề án 06, các tiện ích của thẻ CCCD và việc triển khai cấp tài khoản ĐDDT cho công dân sẽ mang lại nhiều tiện ích thiết thực cho người dân khi thực hiện các dịch vụ công trực tuyến và thực hiện các giao dịch điện tử.

2.2. Ưu điểm

Nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về chuyển đổi số quốc gia nói chung và thực hiện Đề án 06 nói riêng ngày càng đầy đủ, toàn diện và sâu sắc hơn; các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh tới cấp xã đã tăng cường công khai, minh bạch trong các TTHC và phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn.

2.3. Tồn tại, vướng mắc, nguyên nhân

Công tác tuyên truyền chưa được thường xuyên, cụ thể hóa bằng các hình thức tuyên truyền trực tiếp đến người dân, Nhiều đơn vị chưa xây dựng Pano, áp phích tuyên truyền về ĐDDT, VNeID và CCCD...tại các Bộ phận Một cửa các cấp và các khu đông dân cư.

Công tác tuyên truyền vẫn còn có mặt hạn chế chưa phát huy hết vai trò của tổ chức đoàn thể (Thanh niên, Phụ Nữ...), tổ công tác đề án 06, tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn, bản do vậy còn nhiều công dân chưa nắm

BHXH tình lòng ghép trong các buổi sinh hoạt vào chiều thứ 6 hàng tuần, các buổi phổ biến, giáo dục pháp luật, các buổi họp.

- Sở Y Tế tuyên truyền sử dụng căn cước công dân thay thẻ BHYT khi tham gia khám, chữa bệnh BHYT tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt. Hình thức tuyên truyền: Thông qua trang thông tin điện tử của Sở, của các đơn vị trực thuộc, thông báo tại quầy tiếp đón và các màn hình multimedia của cơ sở khám, chữa bệnh.

được lợi ích và tiện ích của dịch vụ công trực tuyến; công dân vẫn có thói quen trực tiếp đến trụ sở các cơ quan để thực hiện các TTHC.

So với mặt bằng chung của cả nước và khu vực, điều kiện kinh tế của công dân trên địa bàn tỉnh Lai Châu còn nhiều khó khăn, việc sử dụng thiết bị Smartphone còn ít; khả năng ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế, lạc hậu... khó khăn trong việc tiếp cận và thực hiện dịch vụ công trực tuyến nên kết quả triển khai thực hiện các dịch vụ công trực tuyến còn hạn chế; việc thực hiện trả lệ phí, nộp phạt và nộp thuế trước bạ qua Cổng dịch vụ công Quốc gia của người dân cần phải có tài khoản ngân hàng thì mới thực hiện được, nhưng nhiều người dân chưa có tài khoản ngân hàng.

2.4. Giải pháp

Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các cấp tăng cường tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức trong quá trình triển khai Đề án 06 (*trước hết quán triệt đến từng đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang tại cơ sở và vận động người dân, gia đình tham gia hưởng ứng thực hiện*). Tuyên truyền để người dân luôn tin tưởng, sử dụng các dịch vụ thông qua ứng dụng VNeID, cho phép người dân cập nhật thêm các thông tin cá nhân lên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Sở Thông tin và Truyền thông đã chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị, UBND cấp huyện căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 457/KH-UBND, Kế hoạch 2185/KH-UBND ngày 27/06/2022, nghiên cứu, lựa chọn triển khai thực hiện thí điểm mô hình tiện ích của Đề án 06 nhằm nhân rộng, nâng cao hiệu quả tuyên truyền, phục vụ người dân trên địa bàn tỉnh (*mỗi sở, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND cấp huyện lựa chọn từ 01 mô hình trở lên*).

3. Về hoàn thiện thể chế

Các sở ban ngành liên quan và các huyện, thành phố đã tổ chức tham gia ý kiến góp ý vào 06 văn bản quy phạm pháp luật gồm: (1) Nghị định quy định về định danh và xác thực điện tử; (2) Nghị định bảo vệ dữ liệu cá nhân; (3) Thông tư hướng dẫn trao đổi thông tin, dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, các bộ, ngành, địa phương; (4) Thông tư quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí/giá khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; (5) Hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật Căn cước công dân (*sửa đổi*); (6) Nghị định, sửa đổi bổ sung 19 Nghị định liên quan đến xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú giấy khi thực hiện TTHC.

Để việc triển khai thực hiện quy định của Luật Cư trú thống nhất, đồng bộ, hiệu quả nhằm tạo điều kiện thuận lợi, giảm phiền hà cho công dân trong thực hiện các TTHC, giao dịch dân sự, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của công dân

(*Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú có giá trị hết ngày 31/12/2022*). Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được UBND tỉnh giao triển khai Luật Cư trú năm 2020, Công an tỉnh ban hành Công văn số 5020/CAT-PC06 ngày 24/9/2022 về việc phối hợp thi hành Luật Cư trú năm 2020 trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Công văn số 5021/CAT-PC06 ngày 24/9/2022 về việc phối hợp thi hành Luật Cư trú năm 2020 trong lực Công an Lai Châu, trong đó đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh căn cứ vào thông tin trên thẻ CCCD gắn chip điện tử, Thông báo Số định danh cá nhân, xác nhận thông tin về cư trú và nghiên cứu, sử dụng các phương thức ứng dụng dữ liệu dân cư và Căn cước công dân để xác định nơi cư trú của công dân trong giải quyết các TTHC, giao dịch dân sự; tập trung rà soát, điều chỉnh sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú hoặc có yêu cầu xuất trình giấy tờ, tài liệu xác nhận về cư trú để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, thống nhất với quy định của Luật Cư trú 2020, không yêu cầu công dân xuất trình sổ thường trú, tạm trú; đơn vị chức năng đảm bảo về hạ tầng, an ninh, an toàn thông tin hệ thống để triển khai kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu với CSDLQG DC nhằm sử dụng thông tin về cư trú của công dân thay cho yêu cầu công dân phải xuất trình giấy tờ chứng minh về cư trú trong giải quyết các TTHC, giao dịch dân sự và công tác chuyên môn.

UBND tỉnh ban hành Công văn số Công văn số 3758/UBND-TH ngày 10/10/2022 để chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Công an tỉnh, UBND các huyện, thành phố tiến hành rà soát văn bản có nội dung liên quan đến sổ hộ khẩu, sổ tạm trú hoặc có yêu cầu xuất trình, nộp giấy tờ, tài liệu xác nhận về cư trú. Sau khi nhận được báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương Sở Tư pháp đã tiến hành tổng hợp kết quả không có cơ quan, đơn vị, địa phương đề xuất xử lý văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của mình cho phù hợp với quy định của luật.

3.1. Tồn tại, vướng mắc

Hạ tầng, an ninh, an toàn thông tin hệ thống để triển khai kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nhằm sử dụng thông tin về cư trú của công dân thay cho yêu cầu công dân phải xuất trình giấy tờ chứng minh về cư trú trong giải quyết các TTHC, giao dịch dân sự và công tác chuyên môn chưa đáp ứng được yêu cầu.

Dữ liệu dân cư là dữ liệu gốc, nhưng chưa thực sự đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”, vẫn còn một số người dân chưa có CCCD và Định danh điện tử.

3.2. Giải pháp

Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố cần tập trung chỉ đạo rà soát lại toàn bộ các TTHC, các quy định liên quan trong phạm vi lĩnh vực quản lý còn yêu cầu xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú để đề xuất sửa đổi, bãi bỏ cho phù hợp. Quá trình thực hiện cần có sự trao đổi, phối hợp giữa các đơn vị chuyên

môn theo ngành dọc đảm bảo kết quả rà soát thống nhất, chính xác, đồng thời qua đó phát hiện những tồn tại trong việc triển khai các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn, nhất là cấp huyện, cấp xã từ đó chấn chỉnh, khắc phục kịp thời. Ngay sau khi có quy định sửa đổi tại các Nghị định, Thông tư và Hướng dẫn cụ thể của các Bộ, ngành thì địa phương sẽ thực hiện ngay việc chỉnh sửa, bổ sung, bãi bỏ các TTHC yêu cầu xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú trong thực hiện giao dịch dân sự của công dân nhằm tạo thuận lợi nhất cho người dân.

4. Tổ chức thực hiện Dịch vụ công

4.1. Về hạ tầng, thiết bị, nguồn nhân lực, kết quả dịch vụ công

UBND tỉnh ban hành Công văn số 1629/UBND-KSTT ngày 18/5/2022 về việc thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 06/QĐ-TTg, trong đó tập trung chỉ đạo tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC theo đúng quy định. Đẩy mạnh thực hiện số hóa hồ sơ và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh từ ngày 01/6/2022, Bộ phận Một cửa cấp huyện từ ngày 01/12/2022 và cấp xã từ ngày 01/6/2023. Riêng 25 dịch vụ công thiết yếu theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 thực hiện số hóa từ ngày 01/7/2022; mặt khác, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện quy trình, thủ tục cấp chứng thư số, chữ ký số chuyên dùng Chính phủ cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa để sử dụng ký số dữ liệu số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa. Đảm bảo đến ngày 31/5/2022, 100% cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh được cấp chứng thư số, ngày 31/10/2022 cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa cấp huyện và trước ngày 01/5/2023 đảm bảo cấp 100% chứng thư số cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC Bộ phận Một cửa cấp xã. Riêng đối với cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp liên quan đến số hóa 25 dịch vụ công thiết yếu theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, phải hoàn thành trước ngày 01/7/2022.

Công dịch vụ công và Hệ thống Thông tin một cửa điện tử tỉnh đã được tích hợp và hợp nhất tại địa chỉ <https://dichvucong.laichau.gov.vn> theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

Hoàn thiện, nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, hoàn thiện các

chức năng Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh trên cơ sở nâng cấp Cổng dịch vụ công và Hệ thống Thông tin một cửa điện tử của tỉnh theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, đảm bảo số hóa tái nhằm tái sử dụng giấy tờ, hạn chế phải khai báo lại thông tin, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến để giảm thời gian, chi phí cho tổ chức, cá nhân trong thực hiện TTHC.

Đến nay Cổng dịch vụ công - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh đã thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu thành công với: (1) Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (*Bộ Công an*) - Kết nối trực tiếp từ Igate đến Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư của Bộ Công An; (2) Phần mềm Lý lịch tư pháp (*Bộ Tư pháp*) - Kết nối qua LGSP của tỉnh; (3) Phần mềm Hộ tịch (*Bộ Tư pháp*) - Kết nối qua LGSP của tỉnh; (4) Vnpost - Bưu chính công ích - Kết nối qua LGSP của tỉnh; (5) Tra cứu Cấp mã số cho các đơn vị có quan hệ với ngân sách (Bộ Tài Chính) - Kết nối qua LGSP của tỉnh; (6) Tra cứu Danh sách hồ sơ Doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) - Kết nối qua LGSP của tỉnh; (7) Tra cứu thông tin BHXH - Kết nối qua LGSP của tỉnh; (8) Kết nối hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh - Kết nối qua LGSP của tỉnh; (9) Kết nối hệ thống thanh toán Payment Platform của Cổng DVC quốc gia - Kết nối trực tiếp từ Igate đến Cổng DVC quốc gia. Tuy nhiên, hiện nay LGSP của tỉnh đang thực hiện đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách giai đoạn 2021 - 2023, dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2023, do vậy đã ảnh hưởng đến việc kết nối với cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

Tổng số dịch vụ công đang cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, tại địa chỉ <https://dichvucong.laichau.gov.vn/> là 1.916 DVC³ (bao gồm của Công an tỉnh, Công ty Điện lực Lai Châu, Công ty Cổ phần nước sạch Lai Châu), trong đó mức độ 2 là 832 DVC, mức độ 3 là 430 DVC, mức độ 4 là 654 DVC; Tổng số tài khoản của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh đến thời điểm báo cáo là 8.244 tài khoản.

Tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia được 1.016/1874 DVC trực tuyến, đạt tỷ lệ 54,21%; đồng bộ hồ sơ lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia được 104.424/108.217 hồ sơ, đạt 96,5%.

Văn phòng UBND tỉnh đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia 09/25 DVC⁴; số chưa

³ Số liệu trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Lai Châu, ngày 17/12/2022.

⁴ Đăng ký khai sinh; đăng ký khai tử; đăng ký kết hôn; Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); cấp đổi, cấp lại giấy phép lái

tích hợp 01/25DVC⁵; 15 dịch vụ công thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan ngành dọc triển khai thực hiện.

Về kết quả giải quyết hồ sơ: Tính lũy kế từ đầu năm đến nay, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC tại các cấp chính quyền ở địa phương: Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 102.312 hồ sơ trong đó, (102.300 hồ sơ đã giải quyết xong, 101.478 hồ sơ giải quyết đúng hạn và trước hạn, 12 hồ sơ quá hạn); 99,18,% hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn; mức độ hài lòng đạt 99,7%/tổng số hồ sơ được tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thực hiện đánh giá.

Việc thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh có đầy đủ chức năng thanh toán trực tuyến qua Payment Platform liên kết ngân hàng (BIDV, Viettinbank,...), trung gian thanh toán, ví điện tử (Momo, Viettel money, VNPT Money...).

4.2. Kết quả 25 dịch vụ công thiết yếu

Đối với 11 dịch vụ công của Bộ Công an được giao chủ trì, kết quả:

- Đã triển khai được 11/11 dịch vụ công thiết yếu thuộc lĩnh vực của lực lượng Công an (trong tổng 25 dịch vụ công thiết yếu). (1) Xác nhận số CMND khi đã được cấp thẻ CCCD; (2) Cấp đổi, lại thẻ CCCD; (3) Đăng ký thường trú; (4) Đăng ký tạm trú; (5) Khai báo tạm vắng; (6) Thông báo lưu trú; (7) Cấp, cấp lại, sửa đổi bổ sung hộ chiếu phổ thông; (8) Thủ tục làm con dấu mới và cấp Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu; (9) Thủ tục làm con dấu thu nhỏ, dấu nổi, dấu xi và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu con dấu; (10) Thu tiền nộp phạt xử lý VPHC trong lĩnh vực GTĐB qua thiết bị ghi hình (phạt nguội); (11) Đăng ký, cấp biển số mô tô, xe gắn máy.

Đối với 14 dịch vụ công của các Bộ, ngành chủ trì và dịch vụ liên thông, kết quả:

- Điện lực tỉnh: 02 dịch vụ công mức 4, Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V); Dịch vụ thay đổi chủ thể Hợp đồng mua bán điện.

- Sở Tư pháp: 04 dịch vụ công đã tích hợp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia thực hiện tại cấp xã: Đăng ký khai sinh, Đăng ký khai tử, Đăng ký kết hôn, Cấp phiếu lý lịch tư pháp.

- Cục Thuế tỉnh: 01 dịch vụ Đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân.

- Sở Giao thông vận tải: 01 dịch vụ Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe.

- Sở Giáo dục và đào tạo: 01 dịch vụ Đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng trực tuyến (3.675/3.675 trường hợp đạt 100%).

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 01 dịch vụ Giải quyết hưởng trợ

xe; đăng kí dự thi tốt nghiệp THPT quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng; cấp phiếu lý lịch tư pháp; giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp.

⁵ Thủ tục liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí thực hiện khi có hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ và Bộ Tư pháp.

cấp thất nghiệp.

- Bảo hiểm xã hội tỉnh: 01 dịch vụ Tích hợp giảm trừ mức đóng trong gia hạn bảo hiểm y tế theo hộ gia đình.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: 01 dịch vụ Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (*đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ*).

- Liên thông ký khai sinh, thường trú, BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi.

- Chưa triển khai 01 dịch vụ công: Liên thông về Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng. Do đến nay, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp chưa ban hành Quy trình liên thông điện tử thực hiện trên Cổng dịch vụ công Quốc gia do đó, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp chưa có cơ sở để triển khai thực hiện.

(Có Phụ lục 2 kèm theo)

4.3. Tình hình, tiến độ kết quả triển khai thực hiện số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC có liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận, giải quyết TTHC để làm giàu, cập nhật, bổ sung, kết nối, chia sẻ và sử dụng có hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết TTHC

Thực hiện việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC theo đúng quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021.

Triển khai thực hiện số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC có liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận, giải quyết TTHC để làm giàu, cập nhật, bổ sung, kết nối, chia sẻ và sử dụng có hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết TTHC (*Tại BPMC cấp tỉnh từ 1/6/2022; cấp huyện từ 01/12/2022; cấp xã từ 01/6/2023*).

Về số hóa hồ sơ: Đã có 77/115 cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thực hiện cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử bản sao từ bản chính với 7.358 hồ sơ; Tỷ lệ hồ sơ TTHC số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC 35,52%; tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử là 3,17%; số hồ sơ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa là 05 hồ sơ.

5. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội

Các Cơ sở khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế (BHYT) trên địa bàn tỉnh phối hợp triển khai tiếp đón người bệnh đi khám chữa bệnh BHYT bằng CCCD gắn chip điện tử hoặc qua ứng dụng VNEID (*áp dụng đối với công dân đã đăng ký thành công tài khoản định danh điện tử do Bộ Công an cung cấp*), tỷ lệ đồng bộ Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm với CSDLQG DC trên địa bàn tỉnh đến nay

đạt 71% (277.542/392.865 người tham gia BHYT) 118/118 cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh đã thực hiện tra cứu, Khám chữa bệnh bằng CCCD gắn chip thay thế BHYT (03 Bệnh viện, 01 CDC, 08 trung tâm Y tế, 106 Trạm Y tế và PKĐK khu vực). Mỗi cơ sở khám, chữa bệnh đều trang bị thiết bị đọc mã QR, mã vạch để sử dụng quét mã QR từ CCCD. Đã triển khai sử dụng phần mềm VNeID thay thế một số giấy tờ trong khám, chữa bệnh BHYT và triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán chi phí dịch vụ y tế.

Về tài khoản thanh toán: Tổng số tài khoản các tổ chức, cá nhân mở tại các Ngân hàng thương mại (NHTM) Agribank, Vietinbank, BIDV, LienViet Posbank đến thời điểm báo cáo là: 192.599 tài khoản, trong đó số lượng tài khoản mới mở trong năm 2022 là 32.368 tài khoản; Số tài khoản của Kho bạc nhà nước mở tại các NHTM phục vụ cho việc thu ngân sách nhà nước: 14 tài khoản; Số khách hàng thực hiện thanh toán dịch vụ công khác thông qua các NHTM: Thu tiền điện: 32.348 khách hàng, thu tiền nước: 11.508 khách hàng, thu tiền học phí: Đã thực hiện tại 11/340 trường, Chi trả an sinh xã hội (*lương hưu và các khoản trợ cấp cho cán bộ hưu từ nguồn chi bảo hiểm xã hội*): 2.232 khách hàng; Tổng số lượng giao dịch không dùng tiền mặt của tổ chức, cá nhân là 16.391.306 giao dịch, tương ứng với giá trị là 136.998 tỷ đồng.

Lực lượng Công an đã tổ chức thông báo số định danh cá nhân cho 100% nhóm công dân chưa được cấp CCCD và trẻ em chưa có thông tin số định danh cá nhân trong giấy khai sinh. Chủ động phối hợp chặt chẽ với các Hội, Đoàn thể thực hiện chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu và cập nhật thông tin vào hệ thống trên nền tảng CSDLQG DC, đến hết ngày 15/12/2022, đã thực hiện chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu và cập nhật vào phần mềm quản lý hội viên trên nền tảng CSDLQG DC 22.879/69.013 hội viên, đạt 33.1%; Phối hợp với lực lượng Y tế các cấp thực hiện làm sạch, xác minh thông tin, đồng bộ dữ liệu công dân tiêm chủng COVID-19 với dữ liệu quốc gia về dân cư.

6. Nhóm phục vụ phát triển công dân số

Triển khai, phát triển, nâng cấp hệ thống định danh và xác thực điện tử, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu tại Quyết định số 34/2021/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử trên nền tảng CSDLQG DC, Cơ sở dữ liệu căn CCCD và Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh: Công an tỉnh phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh triển khai định danh và xác thực điện tử, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu tại Quyết định số 34/2021/QĐ-TTg ngày 08/11/2021 của Thủ tướng chính phủ quy định về Định danh và xác thực điện tử trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu Căn cước công dân và cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh. Triển khai thực hiện việc định

danh, xác thực, tạo lập tài khoản điện tử của cá nhân trên hệ thống xác thực định danh điện tử của Bộ Công an kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại cơ quan.

Tổ Công tác đề án 06 tỉnh đã ban hành Công văn số 4383/TTr-CAT-PC06, ngày 30/8/2022 về huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong đẩy mạnh tiến độ triển khai các nhóm tiện ích của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Lai Châu, trong đó giao nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tăng cường xây dựng các tin, bài phóng sự, dịch các tài liệu tuyên truyền ra nhiều thứ tiếng của đồng bào dân tộc... về tiện ích của CCCD, ĐDDT và ứng dụng VNeID để tuyên truyền tới toàn thể nhân dân; Khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng các sản phẩm số, dịch vụ số nhất là tạo lập danh tính điện tử, cài đặt, sử dụng, thực hiện các dịch vụ công trên ứng dụng VNeID, trong đó tích hợp thông tin thẻ Bảo hiểm Y tế, Giấy đăng ký xe ô tô, Giấy phép lái xe, Mã số thuế cá nhân, thẻ ngân hàng... tạo thuận lợi cho người dân trong các giao dịch. Đồng thời, yêu cầu 100% cán bộ, đảng viên phát huy tinh thần tiên phong, gương mẫu trong công tác thu nhận hồ sơ CCCD và ĐDDT và kích hoạt tài khoản định danh và xác thực điện tử trên ứng dụng VNeID. Kết quả: Đến hết 15/12/2022, đã thu nhận được 46.692 hồ sơ ĐDDT, đã thu nhận được 336.875 hồ sơ CCCD, số thẻ đã tiếp nhận từ C06 gửi về: 307.376 thẻ; trả 300.358 thẻ cho công dân.

6.1. Tồn tại, vướng mắc, nguyên nhân

Các bộ thiết bị thu nhận hồ sơ cấp CCCD qua quá trình thực hiện “chiến dịch” cấp CCCD ngày, từ năm 2021 đến nay đã xuống cấp, đặc biệt là máy thu nhận vân tay hỏng nhiều, thường xuyên phải sửa chữa, thay thế, thiết bị thay thế không sẵn có nên ít nhiều ảnh hưởng đến tiến độ cấp CCCD; đường truyền mặc dù đã được nâng cấp nhưng vẫn còn tình trạng mất kết nối không truy cập được để thu nhận hồ sơ cấp CCCD, ĐDDT, trong khi đơn vị Công an cơ sở rất vất vả mới mời được công dân đến làm nhưng không làm được hoặc phải chờ đợi lâu dẫn đến công dân bức xúc. Việc kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử của công dân gặp nhiều khó khăn do một số công dân không sử dụng điện thoại thông minh hoặc có sử dụng nhưng điện thoại cấu hình thấp không tải được ứng dụng VNeID để kích hoạt tài khoản. Các trường hợp chưa được cấp CCCD còn lại rất khó thu nhận do: Các trường hợp còn lại chủ yếu là học tập, lao động tại nước ngoài, đi lao động, làm ăn xa, chấp hành án phạt tù... không có mặt tại địa phương.

6.2. Giải pháp

Tích cực làm tốt công tác tuyên truyền về các tiện ích của CCCD gắn chip, ứng dụng ĐDDT là phương thức sử dụng thay thế các giấy tờ truyền thống để người dân, doanh nghiệp hiểu các tiện ích, lợi ích mang lại từ đó ủng hộ, tự nguyện đăng ký, sử dụng.

7. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

Lực lượng Công an đã hoàn thành việc thu thập 480.156 Phiếu DC01 trên hệ thống CSDLQG DC; Điều chỉnh thông tin 4.231 hộ không chủ hộ; 732 hộ nhiều hơn 1 chủ hộ; Bổ sung thông tin 6.254 trường thông tin thiếu; Xóa trùng thông tin 10.250; Cập nhật số Chứng minh nhân dân 9 số cho 47.765 trường hợp, đã thông báo 100% số định danh cho công dân dưới 14 tuổi và công dân chưa làm CCCD thẻ chip có hộ khẩu thường trú trên địa bàn. Hủy, xác lập lại số định danh cho 3.182 trường hợp do sai cấu trúc. Luôn đảm bảo dữ liệu dân cư **“đúng, đủ, sạch, sống”**.

Sở Y tế đã phối hợp với công an các cấp thực hiện làm sạch, xác minh thông tin, đồng bộ dữ liệu công dân tiêm chủng COVID-19 với dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ cấp hộ chiếu vắc xin điện tử. Đến thời điểm báo cáo, có 338.585 công dân đã được xác minh, đối chiếu thông tin và đồng bộ với dữ liệu QG về dân cư, tổng số mũi tiêm đã xác minh thông tin là 619.704 mũi tiêm. Tổng số mũi tiêm vaccine COVID-19 đến thời điểm báo cáo đã nhập lên hệ thống tiêm chủng 1.170.477 mũi tiêm, còn 33.651 mũi tiêm chưa nhập lên hệ thống.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Triển khai thực hiện công tác “làm sạch” dữ liệu để đồng bộ với CSDLQG DC; thực hiện việc chuẩn hóa và làm sạch dữ liệu an sinh xã hội, hiện tại đang tập trung là dữ liệu trẻ em và dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội; tính đến thời điểm 15/11/2022, dữ liệu trẻ em đã được chuẩn hóa và làm sạch, cấp mã định danh 66.193/169.318 em, đạt 39,1%; dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội đã được đối chiếu, làm sạch, cập nhật trên hệ thống quản lý 13.909/13.909 đối tượng, chiếm 100%.

Sở Giáo dục và Đào tạo: Đã triển khai thu thập hoàn chỉnh thông tin định danh cá nhân học sinh, giáo viên trên Cơ sở dữ liệu Giáo dục và Đào tạo và xác thực, đồng bộ số định danh với CSDLQG DC. Đến nay đã xác thực được 140.744/ 151.112 dữ liệu học sinh (đạt 93,1%); 11.106/11.395 dữ liệu giáo viên, CNV (đạt 97,4%); triển khai nền tảng quản trị cơ sở giáo dục tích hợp không gian làm việc số tới 100% cơ sở giáo dục; các ứng dụng hồ sơ điện tử gồm: Sổ điểm điện tử, học bạ điện tử (*khuyến khích áp dụng chữ ký số*); triển khai hình thức thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt ở những nơi có đủ điều kiện về hạ tầng; kết nối phần mềm quản lý tài chính của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

Ngành thuế tổng số doanh nghiệp sử dụng chuyển đổi từ hóa đơn giấy sang sử dụng hóa đơn điện tử: 1.372/1.49, đạt tỷ lệ 98,1%; 1.393/1491 doanh nghiệp tham gia sử dụng dịch vụ khai thuế điện tử, đạt tỷ lệ 98,1%; 1.362/1419 doanh nghiệp đã đăng ký tham gia sử dụng dịch vụ với cơ quan thuế, đạt tỷ lệ 96%; 23.413 mã số thuế đã thay đổi thông tin chứng minh thư nhân dân cũ sang căn

cước công dân phục vụ công tác kết nối với CSDLQG DC; đã cấp 8.680 tài khoản giao dịch điện tử cho cá nhân hộ kinh doanh.

Hội người cao tuổi, Hội nông dân đang phối hợp với lực lượng Công an tiến hành nhập thông tin hội viên các hội lên hệ thống CSDLQG DC (*Cụ thể: 5.198 trường hợp hội viên người cao tuổi; 10.202 trường hợp Hội viên Hội nông dân*).

Công an tỉnh phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội rà soát danh sách các trường hợp chính sách, đối tượng thuộc diện hỗ trợ theo Nghị quyết 11/QH và trợ cấp Covid-19 theo Nghị quyết 68; phối hợp triển khai thực hiện Quyết định số 08/2022-QĐTTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động; phối hợp với Sở Y tế làm sạch dữ liệu tiêm chủng phục vụ triển khai cấp “Hộ chiếu vắc xin” trong toàn dân theo chỉ đạo của Bộ Y tế; chỉ đạo Công an tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện chính sách xã hội đối với người dân bị ảnh hưởng của thiên tai, lũ lụt trong mùa mưa bão, phát huy được những tiện ích thông tin công dân trong CSDLQG DC theo kế hoạch của Bộ Công an.

Sở Kế hoạch và đầu tư phối hợp Công an tỉnh, Sở Thông tin và truyền thông thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu đăng ký kinh doanh. Hiện tại, hệ thống Cơ sở dữ liệu đăng ký kinh doanh thuộc ngành Kế hoạch và Đầu tư đã được kết nối với CSDLQG DC, tuy nhiên chưa sẵn sàng cho việc khai thác, sử dụng và cập nhật dữ liệu.

Để giải quyết vấn đề sim rác, sim nặc danh: Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành công văn số 1186/STTTT-BCVTCNTT ngày 11/7/2022 gửi các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh về việc triển khai kết nối thông tin thuê bao với CSDLQG DC nhằm khắc phục tình trạng SIM 3 rác, SIM nặc danh. Theo đó, để đảm bảo kết nối thông tin thuê bao với CSDLQG DC nhằm khắc phục tình trạng SIM rác, SIM nặc danh, Sở Thông tin yêu cầu các doanh nghiệp viễn thông bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin, an toàn thông tin thực hiện kết nối cơ sở dữ liệu thông tin thuê bao tập trung của doanh nghiệp với CSDLQG DC; thực hiện kết nối thông tin thuê bao (*trừ thông tin mật*) với CSDLQG DC, tiến hành đối soát ngay dữ liệu SIM đang hoạt động; thực hiện xây dựng kế hoạch, triển khai đối soát, cập nhật thông tin đối với số thuê bao đã được Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư xác định là có thông tin chưa chính xác theo quy định, đối với số thuê bao mới phát sinh từ ngày 01/8/2022 phải thực hiện xác thực với CSDLQG DC. Đến nay, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã thực hiện các nội dung yêu cầu tại văn bản.

8. Nhóm tiện ích phục vụ chỉ đạo, điều hành

Về hoạt động của Trung tâm IOC: Dự án “Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành thông minh” (IOC) đang ở giai đoạn triển khai đầu tư xây dựng. Dự

án sử dụng nguồn vốn đầu tư công trung hạn được phê duyệt tại Quyết định số 1615/QĐ- UBND ngày 06/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh với tổng mức đầu tư là 20.000 triệu đồng, thời gian thực hiện trong 03 năm (2022 - 2024) với mục tiêu: Đầu tư xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành thông minh đảm bảo tổng hợp kịp thời các nguồn thông tin, dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành tổng thể; hỗ trợ các cơ quan quản lý nhà nước đưa ra quyết định, xây dựng cơ chế, chính sách, định hướng xử lý công việc hiệu quả. Tạo dựng hệ thống công cụ để các cơ quan nhà nước thuận lợi, đồng bộ trong việc phối hợp thực thi các hoạt động theo thời gian thực. Đến nay, dự án đã hoàn thành việc lựa chọn nhà thầu thực hiện dự án và bắt đầu triển khai các hạng mục đầu tiên của giai đoạn năm 2022.

Tiếp tục duy trì thực hiện thuê máy chủ bảo mật tỉnh Lai Châu, thuê đường truyền số liệu chuyên dùng với tốc độ 50Mb đảm bảo đường truyền Cổng dịch vụ công trực tuyến - Hệ thống một cửa điện tử tỉnh. Cung cấp thông tin về hiện trạng triển khai Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06 (*phiên bản 1.0*) tới Bộ Thông tin và Truyền thông, Công văn số 4091/BTTTT-THH ngày 05/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc đôn đốc thực hiện hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06.

9. Bố trí nguồn nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất cho việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thực hiện Đề án:

Về nguồn nhân lực và kết quả cấp chữ ký số: Đến thời điểm báo cáo, Văn phòng UBND tỉnh đã tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương số hóa hồ sơ, giấy tờ cấp chữ ký số cho cán bộ tại Bộ phận một cửa các cấp và cán bộ, công chức, viên chức liên quan đến 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06. Đến nay, tại Bộ phận một cửa các cấp và số cán bộ, công chức, viên chức, lao động tham gia thực hiện giải quyết TTHC là 1.626 người (*trong đó tại Bộ phận một cửa các cấp là 447 người; số tham gia thực hiện giải quyết TTHC là 1.179 người*); tổng số chữ ký số đã cấp là 1.092 chữ ký số, trong đó liên quan 25 dịch vụ công là 665 chữ ký số.

Về trang thiết bị: Văn phòng UBND tỉnh đã tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo trang thiết bị trong giải quyết TTHC. Đến nay, tại cấp tỉnh đã trang bị: 31 Camera; 11 máy lấy số tự động; 34 màn hình tra cứu thông tin; 340 máy tính; 61 máy Scan; 31 máy photo (*hiện còn thiếu: 02 máy lấy số xếp hàng tự động và màn hình cảm ứng; 04 Máy tính; 01 Máy photo; 01 máy in; 02 Máy quét Fujitsu; 10 máy Scan khổ A3, 01 máy Scan khổ lớn, 06 máy Scan A4*). Tại cấp huyện, đã trang bị: 168 Camera; 03 máy lấy số tự động; 15 màn hình tra cứu thông tin; 454 máy tính; 145 máy Scan; 151 máy photo (*hiện còn thiếu: 89 máy scan; 40 máy tính; 42 máy photo; 21 máy in;*

88 màn hình tra cứu thông tin; 74 máy camera; 67 máy lấy số tự động).

Kết quả triển khai kinh phí thực hiện theo văn bản hướng dẫn số 1304/BTC-VI ngày 10/02/2022 của Bộ Tài chính và Công văn số 933/BKHĐT ngày 16/02/2022 về hướng dẫn bố trí nguồn lực phục vụ thực hiện triển khai Đề án 06: Sở Tài chính đã chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để các cơ quan đơn vị triển khai thực hiện chuyển đổi số để hoàn thành một số chỉ tiêu về kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu dân cư từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh; Tổng kinh phí triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin trong chương trình chuyển đổi số đã bố trí năm 2022-2023 cho các cơ quan, đơn vị là: 124 triệu đồng (*Năm 2022: 54 triệu đồng, Năm 2023: 69 triệu đồng*); Tổng kinh phí triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu là: 520 triệu đồng (*Năm 2022: 170 triệu đồng; Năm 2023: 350 triệu đồng*); Sở Nông nghiệp xây dựng và thiết lập phần mềm hệ thống quản lý dữ liệu về chăn nuôi và thủy sản trên địa bàn tỉnh số tiền dự kiến 2.150 triệu đồng; Văn phòng UBND tỉnh chủ trì thực hiện 07 nhiệm vụ, dự án về công nghệ thông tin, phục vụ chuyển đổi số và Đề án 06 với tổng số kinh phí là 5.596 triệu đồng.

Về triển khai thực hiện đánh giá thành phần công nghệ thông tin thiết yếu dựa trên văn bản hướng dẫn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông:

Về hạ tầng mạng, đường truyền kết nối: Đến nay, 100% các cơ quan nhà nước của tỉnh (*23 cơ quan cấp tỉnh, 08 UBND các huyện/thành phố và 106 UBND cấp xã*) đã được kết nối mạng Truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước phục vụ kết nối, 4 tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, tổng công ty nhà nước với CSDLQG DC, Hệ thống định danh và xác thực điện tử.

Về kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) đang được triển khai đảm bảo liên thông cơ sở dữ liệu của bộ, ngành trên NGSP với Hệ thống thông tin của tỉnh, cụ thể: Phần mềm Lý lịch tư pháp (*Bộ Tư pháp*) với Hệ thống một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh: Kết nối qua LGSP của tỉnh; Vnpost - Bưu chính công ích với Hệ thống một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh: Kết nối qua LGSP của tỉnh; Tra cứu Cấp mã số cho các đơn vị có quan hệ với ngân sách (*Bộ Tài Chính*) với Hệ thống một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh: Kết nối qua LGSP của tỉnh; Tra cứu Danh sách hồ sơ Doanh nghiệp (*Bộ Kế hoạch và Đầu tư*) với Hệ thống một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh: Kết nối qua LGSP của tỉnh; Tra cứu thông tin BHXH với Hệ thống một cửa điện tử, Cổng dịch vụ

công trực tuyến tỉnh: Kết nối qua LGSP của tỉnh; Kết nối hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh với Hệ thống báo cáo của tỉnh Kết nối qua LGSP của tỉnh.

Ngoài ra còn có các kết nối trực tiếp như sau: CSDLQG DC (*Bộ Công an*) - Kết nối trực tiếp từ Hệ thống một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh đến CSDLQG DC của Bộ Công An; Kết nối hệ thống thanh toán Payment Platform của Cổng DVC quốc gia - Kết nối trực tiếp từ Hệ thống một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh đến Cổng Dịch vụ công quốc gia. 09 kết nối, sử dụng (*Qua nền tảng LGSP đều kết nối với Bộ, ngành qua NDXP (NGSP) số lượng đạt 07 như trên; 01 Kết nối hệ thống thanh toán Payment Platform của Cổng DVC quốc gia và Hệ thống một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công tỉnh đến Cổng DVC quốc gia thông qua NDXP (VDXP)*); Hiện nay, kết nối với CSDLQG DC của Bộ Công an, thực hiện kết nối 03 nhóm dịch vụ (033,034,037) qua VDXP. Với 11 nhóm dịch vụ qua NGSP chưa thực hiện.

9.1. Tồn tại, vướng mắc

Các bộ, ngành có các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành chưa có hướng dẫn mô hình kết nối cụ thể khi yêu cầu kết nối các hệ thống thông tin với CSDLQG DC, làm căn cứ để địa phương thực hiện kết nối. Việc kiểm tra an toàn thông tin các hệ thống thông tin để kết nối với cơ sở dữ liệu dân cư phải thực hiện nhiều lần, gây khó khăn cho địa phương trong quá trình kiểm tra và thực hiện kết nối theo văn bản hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc kết nối, tích hợp dữ liệu với CSDLQG DC cho bộ, ngành, địa phương, danh sách các dịch vụ tích hợp, chia sẻ thông tin dân cư bao gồm: Dịch vụ xác minh nhân thân; Dịch vụ cung cấp thông tin công dân; Dịch vụ xác thực thông tin công dân; Dịch vụ tra cứu, cung cấp thông tin công dân; Dịch vụ cung cấp thông tin người giám hộ; Dịch vụ cung cấp thông tin chủ hộ; Dịch vụ cung cấp thông tin nơi ở hiện tại; Dịch vụ cung cấp thông tin hộ gia đình; Dịch vụ cung cấp thông tin nhóm máu; Dịch vụ xác minh tình trạng hôn nhân; Dịch vụ xác minh tình trạng chết/mất tích. Hiện nay, tỉnh Lai Châu đang thực hiện xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh LGSP đảm bảo liên thông các dịch vụ trên NGSP trong đó có nhóm dịch vụ về cơ sở dữ liệu dân cư. Tuy nhiên, hiện nay nội dung này đang không thực hiện được do các dịch vụ CSDL về dân cư không tiếp tục được cung cấp trên NGSP.

9.2. Giải pháp

Bảo đảm hạ tầng, đường truyền kết nối, quản lý, duy trì, yêu cầu kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc và các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh phục vụ phát triển Chính hướng tới Chính phủ số; Tạo điều kiện để LGSP của tỉnh kết nối với CSDL QG DC.

10. Kết quả triển khai thực hiện, duy trì bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống

Phối hợp các Cục nghiệp vụ Bộ Công an hoàn thành công tác kiểm tra an toàn thông tin (lần 1 ngày 31/3/2022, lần 2 ngày 15/12/2022) cho việc kết nối máy chủ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (<https://dichvucong.laichau.gov.vn/>) với máy chủ hành chính công quốc gia đảm bảo việc kết nối an toàn, đã thực hiện kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; hệ thống hoạt động ổn định, đảm bảo đường truyền, hệ thống máy chủ, lưu trữ, bảo mật, an ninh mạng, an toàn thông tin; đảm bảo nguồn nhân lực vận hành hệ thống; các quy trình, TTHC đều được tin học hóa lên hệ thống, dễ tra cứu thông tin, nộp hồ sơ và giải quyết theo trình tự; hiện đang hoàn thiện hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin, trình thẩm định và phê duyệt theo quy định.

Công tác bảo đảm an toàn thông tin được triển khai theo mô hình 4 lớp (*lực lượng tại chỗ, giám sát chuyên nghiệp, độc lập kiểm tra, kết nối với hệ thống giám sát quốc gia*). Thông qua hệ thống phòng chống mã độc tập trung toàn tỉnh (*hệ thống SOC*), toàn bộ máy chủ và máy trạm được cài đặt nền tảng phòng chống mã độc tập trung toàn tỉnh được kiểm soát và thông báo hàng tuần để các cơ quan, đơn vị có phương án xử lý khắc phục kịp thời. Tất cả các nền tảng, hệ thống thông tin trước khi được triển khai chính thức đều được phê duyệt cấp độ an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện tích hợp, đồng bộ dữ liệu Cổng dịch vụ công - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh với Cổng dịch vụ công Quốc gia. Nâng cấp, hoàn thiện Cổng dịch vụ công - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh của tỉnh để đáp ứng yêu cầu kết nối, khai thác dữ liệu từ CSDLQG DC phục vụ giải quyết TTHC. Các quy trình đưa ra trên hệ thống đều được tin học hóa, với khả năng tiếp nhận và xử lý được quy định theo đúng thời gian nộp và trả kết quả. Đảm bảo đường truyền, hệ thống máy chủ, lưu trữ, bảo mật để sẵn sàng thực hiện liên thông dữ liệu với các dữ liệu chuyên ngành, của ngành dọc. Cơ chế xác thực dữ liệu người dân kê khai dần được thực hiện sau khi đồng bộ được dữ liệu của người dân với Hệ thống CSDLQG DC. Bố trí đảm bảo nguồn nhân lực vận hành và đảm bảo duy trì hệ thống.

Tháng 7/2022, Công an tỉnh đã phối hợp với H05 - Bộ Công an triển khai hệ thống giám sát mạng nội bộ của lực lượng Công an. Công an tỉnh đã ban hành Công văn số 4217/CAT-PV01, ngày 18/8/2022 về việc yêu cầu Công an các huyện, thành phố; Công an các xã, phường, thị trấn lắp đặt, cài đặt trang thiết bị, phần mềm hệ thống giám sát tập trung mạng Bộ Công an, 100% máy tính CSDLQG DC được kết nối với hệ thống giám sát mạng nội bộ của lực lượng Công an. Phòng PV01 đã cử cán bộ duy trì, vận hành hệ thống, làm đầu mối liên hệ, tháo gỡ, khắc phục sự cố khi phát hiện. Ngày 17/11/2022, đơn vị đã cử cán bộ tham gia lớp tập huấn phần mềm hệ thống giám sát mạng nội bộ của lực lượng Công an.

Ngày 14/12/2022 đã xây dựng Công văn số 6464/CAT-PV01 về việc báo cáo tổng hợp kết quả đánh giá vận hành phần mềm nội bộ hệ thống giám sát mạng thuộc dự án sản xuất, cấp và quản lý căn cước công dân của tỉnh Lai Châu.

Công an tỉnh đã ban hành Quyết định số 5970/QĐ-CAT-PA05, ngày 15/11/2022 về thành lập Tổ An ninh mạng, an toàn thông tin thực hiện Đề án 06 trong Công an tỉnh Lai Châu theo Nghị quyết 13-NQ/ĐUCA, ngày 30/9/2022 của Đảng ủy Công an Trung ương.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

UBND tỉnh, Tổ công tác Đề án 06 tỉnh đã đôn đốc, chỉ đạo quyết liệt các sở, ngành, UBND địa phương triển khai Đề án 06 theo đúng lộ trình. Tổ công tác triển khai Đề án các cấp; các sở, ban, ngành; các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh và UBND các địa phương đã triển khai quyết liệt thực hiện các nhiệm vụ được phân công, bước đầu đã đạt được những kết quả tích cực.

Nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về chuyển đổi số quốc gia nói chung và thực hiện Đề án 06 nói riêng ngày càng đầy đủ, toàn diện và sâu sắc hơn; các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh tới cấp xã đã tăng cường công khai, minh bạch trong các TTHC và phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn.

Việc thực hiện các dịch vụ công trực tuyến theo lộ trình Đề án đang được các sở, ngành, địa phương tích cực triển khai thực hiện. Nhiều dịch vụ công trực tuyến đáp ứng được mong đợi của người dân. Bên cạnh tiết kiệm thời gian, công sức, kinh phí của người dân, chúng ta đã từng bước xây dựng được nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại; tạo lập những nền tảng cơ sở quan trọng để thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, công dân số trong toàn tỉnh. Trong đó nổi bật là vai trò gương mẫu đi đầu của Công an tỉnh với việc hoàn thành 11/11 dịch vụ công trực tuyến theo Đề án 06, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân.

Việc rà soát, làm sạch dữ liệu dân cư, dữ liệu chuyên ngành đang được triển khai theo lộ trình phục vụ tích cực việc thực hiện các dịch vụ công, đồng thời từng bước bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư phục vụ các tiện ích của Đề án.

Công tác bảo đảm an ninh, an toàn thông tin cá nhân cũng được quan tâm, chú trọng hơn.

2. Một số tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Lãnh đạo một số đơn vị, địa phương chưa thực sự quan tâm, quyết liệt chỉ đạo, thực hiện không thực chất, không mạnh dạn đổi mới.

Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến chưa cao, vẫn còn 01/25 dịch vụ công thiết yếu chưa thực hiện được do các Bộ, ngành chủ trì về Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng (*hiện nay Bộ Công an đang xây dựng phần mềm liên thông và triển khai thí điểm ở Hà Nội, Hà Nam trước khi triển khai quy mô*

toàn quốc đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả theo yêu cầu của VPCP tại Công văn số 3381/VPCP-KSTT ngày 01/6/2022).

Tiến độ thực hiện số hóa hồ sơ và điện tử hóa quy trình để giảm giấy tờ công dân còn chậm.

Việc thành lập Tổ công tác thực hiện đề án 06 tại cấp xã, cấp thôn, bản, tổ dân phố còn mang tính hình thức, chưa xác định rõ nhiệm vụ và phân công trách nhiệm cụ thể, chưa có hoạt động thực tiễn, thiết thực, cụ thể hoá các nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn.

3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

Sự vào cuộc của cấp ủy, chính quyền một số đơn vị, địa phương còn chưa quyết liệt, chủ yếu giao cho Công an tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06. Trình độ cán bộ thực hiện TTHC trên cổng dịch vụ công còn hạn chế, đặc biệt là cấp xã, ảnh hưởng đến quá trình thực hiện.

Điều kiện kinh tế của công dân trên địa bàn tỉnh Lai Châu còn nhiều khó khăn, việc sử dụng thiết bị Smartphone còn ít; khả năng ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế, lạc hậu... khó khăn trong việc tiếp cận và thực hiện dịch vụ công trực tuyến nên kết quả triển khai thực hiện các dịch vụ công trực tuyến còn hạn chế; Việc thực hiện trả lệ phí, nộp phạt và nộp thuế trước bạ qua Cổng dịch vụ công Quốc gia của người dân cần phải có tài khoản ngân hàng thì mới thực hiện được, nhưng nhiều người dân chưa có tài khoản ngân hàng.

Công tác tuyên truyền còn hạn chế (*chủ yếu là lực lượng Công an thực hiện*) do vậy nhiều công dân chưa nắm được lợi ích và tiện ích của dịch vụ công trực tuyến; công dân vẫn có thói quen trực tiếp đến trụ sở các cơ quan để thực hiện các TTHC, việc tiếp cận dịch vụ công trực tuyến còn hạn chế.

Kinh phí phục vụ in biểu mẫu từ hệ thống và bảo trì hệ thống định kỳ chưa có; nhiều cơ quan, đơn vị chưa được trang bị máy tính cấu hình cao, máy Scan để số hóa hồ sơ trong giải quyết TTHC trực tuyến.

Nguồn nhân lực chất lượng cao về thông tin, truyền thông nói chung và chuyển đổi số nói riêng ở các cơ quan hành chính nhà nước còn hạn chế cả về số lượng và chất lượng. Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số còn thiếu và chưa đồng bộ. Việc kết nối chia sẻ dữ liệu dùng chung giữa các bộ, ngành trung ương và địa phương còn hạn chế. Hạ tầng số ở một số thôn vùng sâu, vùng xa chưa được phủ sóng di động 3G/4G người dân không sử dụng được điện thoại thông minh.

Hệ thống CSDLQG DC hoạt động chưa ổn định, nhiều chức năng phần mềm chưa hoàn thiện, thường xuyên cập nhật, nâng cấp... dẫn đến còn nhiều trường hợp thông tin công dân chưa được cập nhật kịp thời trên hệ thống; còn tình trạng công dân có thông tin không thống nhất trong các loại giấy tờ, người không có giấy tờ tùy thân,... vẫn chưa được giải quyết dứt điểm.

Thời gian xử lý, chuyển hồ sơ đăng ký của công dân từ Công dịch vụ công Bộ Công an sang hệ thống CSDLQG DC và việc chuyển thông báo kết quả tiếp nhận, giải quyết trả kết quả từ hệ thống CSDLQG DC sang Công dịch vụ công Bộ Công an còn chậm, nhiều hồ sơ lỗi không chuyển sang ảnh hưởng đến công tác tiếp nhận, xử lý, thông báo kết quả giải quyết cho công dân.

4. Bài học kinh nghiệm

Bài học về nhận thức: Xác định đúng tầm quan trọng, tính cấp bách của Đề án 06 từ đó xác lập cơ chế chỉ huy, chỉ đạo tương xứng từ Trung ương tới cơ sở; dự báo đúng tình hình, lường trước những khó khăn, thách thức và nguy cơ, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch ngay từ khi bước vào thực hiện Đề án 06 đồng thời quyết tâm thực hiện đúng lộ trình nhiệm vụ, để tạo cơ sở cho các bước tiếp theo hoàn thành đúng tiến độ.

Bài học về trách nhiệm của người đứng đầu: Lãnh đạo các sở, ngành, UBND huyện, thành phố, cơ quan, tổ chức phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, tích cực nắm bắt các nhiệm vụ được giao tại Đề án 06 để kịp thời tham mưu, quán triệt, chỉ đạo thực hiện đúng lộ trình thời gian. Định kỳ kiểm tra, theo dõi, rà soát các kết quả và nội dung nhiệm vụ, đối chiếu với các chỉ tiêu, mục tiêu cụ thể của Đề án 06, các thay đổi về cơ chế chính sách của Trung ương, của tỉnh có liên quan và tình hình thực tiễn triển khai tại đơn vị, địa phương để cập nhật, báo cáo, điều chỉnh công tác triển khai cho phù hợp, đạt hiệu quả.

Bài học về sự phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng, chặt chẽ giữa các đơn vị chính quyền các cấp tại tỉnh trong thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06: Việc triển khai các công việc của Đề án liên quan đến toàn bộ chính quyền địa phương cần vào cuộc, phối hợp chặt chẽ để triển khai các công việc từ Sở, ban, ngành đến UBND các cấp, Đoàn, hội, các đồng chí Trưởng thôn/tổ/xóm... phát huy tinh thần trách nhiệm phục vụ nhân dân, sự cống hiến, tâm huyết, sáng tạo, chung sức, đồng lòng với mục tiêu hướng tới niềm tin của người dân, doanh nghiệp cũng như lợi ích của quốc gia.

Bài học về việc chủ động triển khai các nhiệm vụ, không trông chờ từ phía Bộ, ngành Trung ương: Đề án 06 đã được đặt ra rất cụ thể các nhiệm vụ của từng cấp, trách nhiệm từ Trung ương đến địa phương trong quá trình triển khai. Việc chủ động trong triển khai các nhiệm vụ giúp địa phương sẵn sàng trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia, tiếp cận và triển khai các tiện ích giúp người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế, chính trị, xã hội của địa phương mình. Do vậy, cần chủ động triển khai các nhiệm vụ đặt ra theo phân công của Đề án 06 và hướng dẫn từ cơ quan thường trực Đề án.

Bài học về quán triệt tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí, tránh việc đầu tư trùng lặp, lãng phí: Việc ứng dụng triển khai số hóa trên nền tảng CSDLQG DC giúp các dữ liệu được liên thông, đồng bộ, làm sạch và ứng dụng triển khai

được ngay để thực hiện các TTHC và dịch vụ công cho công dân. Việc số hóa cần đánh giá một cách cụ thể, tận dụng dữ liệu sẵn có để áp dụng ngay phương thức số hóa cho phù hợp, không đầu tư tạo thành nhiều kho dữ liệu trùng lặp thông tin về công dân gây tốn kém cho ngân sách nhà nước.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN TRONG NĂM 2023

1. Dự báo tình hình kinh tế - xã hội tại địa phương

Năm 2023 là năm có ý nghĩa quan trọng trong việc đẩy mạnh thực hiện và phấn đấu hoàn thành mục tiêu của các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025. Cùng với hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh, trách nhiệm các cấp, ngành, công chức trong thực thi nhiệm vụ được nâng lên, công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh, môi trường đầu tư tiếp tục được cải thiện; kết cấu hạ tầng địa phương được đầu tư đã và đang phát huy hiệu quả; các dự án lớn, trọng điểm đang tiếp tục được triển khai, hoàn thiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội đảm bảo;... là những yếu tố tích cực trong tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

2. Đánh giá nguy cơ, khó khăn, vướng mắc có thể tác động, ảnh hưởng đến thực hiện Đề án 06

Lai Châu là một tỉnh miền núi, biên giới, điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn; quy mô nền kinh tế nhỏ, nguồn lực còn hạn hẹp; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tuy được đầu tư nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển; thiếu mặt bằng để thu hút đầu tư; trình độ, chất lượng nguồn nhân lực, thu nhập bình đầu quân đầu người còn thấp; đời sống Nhân dân nhiều khu vực còn khó khăn. Đồng thời, với những biến chủng mới, dịch bệnh COVID-19 có khả năng còn kéo dài sang năm 2023, tuy nhiên mức độ và ảnh hưởng có thể suy giảm hơn so với các năm trước đây, tiếp tục tác động trực tiếp đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Kinh tế cửa khẩu phụ thuộc nhiều vào cơ chế, chính sách về của phía Trung Quốc và các yếu tố khách quan khác dẫn đến việc thông quan hạn chế. Giá cả thị trường, lạm phát tiếp tục gia tăng ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất của nhân dân và tiến độ thi công các dự án đầu tư. Trước tình hình đó sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến công tác chuyển đổi số quốc gia nói chung, đến việc triển khai Đề án 06 nói riêng. Trong bối cảnh đó, đòi hỏi cấp ủy, chính quyền các cấp phải quyết tâm nỗ lực cao hơn nữa, chủ động linh hoạt, quyết tâm phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ đã được đề ra.

3. Giải pháp thực hiện

Việc triển khai Đề án 06 là một nhiệm vụ quan trọng, có tính lan tỏa cao và đem lại lợi ích thiết thực, hiệu quả lâu dài. Khó khăn, thách thức còn nhiều, thậm chí không ít “lực cản” do đều là những vấn đề mới, khó, chưa có trong tiền lệ, trong thời gian tới cần tập trung chỉ đạo một số nhiệm vụ sau:

3.1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

Quán triệt tinh thần quyết tâm, quyết liệt, kiên trì thực hiện Đề án 06, tạo sự lan tỏa, tham gia của cả hệ thống chính trị đến toàn bộ cán bộ, công chức, lực lượng vũ trang và phải có sự ủng hộ của nhân dân. Lãnh đạo các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp và Chủ tịch UBND các cấp tổ chức kiểm tra, rà soát, tập trung chỉ đạo quyết liệt để hoàn thành các chỉ tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 457/KH-UBND ngày 18/2/2022 của UBND tỉnh theo đúng lộ trình đề ra, gắn với việc thực hiện các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ về chuyển đổi số, cải cách triệt để các thủ tục, quy trình, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp.

Phát huy tính chủ động, sáng tạo; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm cá nhân, đề cao trách nhiệm người đứng đầu với quan điểm **“Thực hiện Đề án 06 là công việc lớn, rất chiến lược nhưng phải bắt đầu bằng hành động cụ thể, việc cụ thể, mục tiêu cụ thể, làm việc nào dứt điểm việc đó, không dàn trải”**; xây dựng cơ chế theo dõi, giám sát; khen thưởng, động viên và kỷ luật nghiêm minh, kịp thời.

3.2. Về công tác tuyên truyền

Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các cấp tăng cường tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức trong quá trình triển khai Đề án 06 (*trước hết quán triệt đến từng đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang tại cơ sở và vận động người dân, gia đình tham gia hưởng ứng thực hiện*). Tuyên truyền để người dân luôn tin tưởng, sử dụng các dịch vụ thông qua ứng dụng VNeID, cho phép người dân cập nhật thêm các thông tin cá nhân lên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

3.3. Về các nhiệm vụ cụ thể

Về hoàn thiện thể chế: Tiếp tục nghiên cứu, tham gia có chất lượng dự thảo các văn bản hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư theo yêu cầu của các bộ, ngành Trung ương. Khẩn trương hoàn thành việc rà soát, điều chỉnh, bãi bỏ ngay các quy định liên quan đến xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú, đẩy mạnh nghiên cứu, áp dụng 07 phương thức sử dụng thông tin công dân thay thế việc xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú khi thực hiện TTHC, giao dịch dân sự.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Đề án 06: lợi ích đem lại và quy trình cung cấp các dịch vụ công trực tuyến, cấp tài khoản định danh điện tử... đến đông đảo nhân dân trên địa bàn tỉnh nắm, chủ động tham gia thực hiện; phát huy và trò, hiệu quả của các Tổ công nghệ số cộng đồng trong tuyên truyền và hướng dẫn nhân dân thực hiện. Các sở, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, tổ chức trên địa bàn gương mẫu sử dụng và tuyên truyền, vận động người thân, gia đình sử dụng các loại hình dịch vụ công trực tuyến, tham gia cấp CCCD, tài khoản ĐDDT.

Công tác đảm bảo an ninh, an toàn: Quán triệt đầy đủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước, an ninh, an toàn trên không gian mạng; thực hiện hiệu quả cơ chế phối hợp, trao đổi thông tin, xử lý sự cố; tăng cường kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật (*trong đó chú trọng về phát hiện âm mưu, thủ đoạn phương thức lấy cắp thông tin*); đầu tư cơ sở hạ tầng, nâng cấp phần mềm bảo mật, thiết bị...

Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tập trung, đẩy mạnh việc thực hiện hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ đối với các TTHC; triển khai thực hiện hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến nhất là 25 dịch vụ công thiết yếu đã được xác định trong Đề án 06 và 24 dịch vụ công trực tuyến theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ; quan tâm đảm bảo nguồn nhân lực thực hiện công tác tiếp nhận, giải quyết dịch vụ công trực tuyến; phối hợp với Công an tỉnh nhân rộng các mô hình điểm đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến trên toàn tỉnh.

Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội: Đẩy mạnh việc ứng dụng thẻ CCCD trong khám chữa bệnh BHYT thay thế BHYT giấy; triển khai hiệu quả Quyết định số 27/QĐ-UBQGCS ngày 15/3/2022 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số về thúc đẩy toàn diện tất cả các phương thức thanh toán số, nhất là trong thanh toán viện phí, học phí, thực hiện chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng thụ hưởng bằng nguồn ngân sách nhà nước; Chỉ đạo triển khai sử dụng thẻ CCCD thay thế thẻ ATM tại chi nhánh các ngân hàng đóng trên địa bàn, các tiện ích khác được tích hợp trên ứng dụng VNeID khi có hướng dẫn cụ thể của Bộ Công an.

Phát triển công dân số: Chỉ đạo Công an tỉnh đẩy mạnh thu nhận hồ sơ định danh điện tử cho công dân trên địa bàn tỉnh; tham mưu triển khai hiệu quả Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử, đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao tỉ lệ sử dụng tài khoản định danh điện tử trong giao dịch điện tử, thực hiện dịch vụ công trực tuyến; sử dụng thông tin giấy tờ tích hợp trên ứng dụng VNeID, CCCD gắn chip thay thế các giấy tờ vật lý trong giao dịch theo quy định của pháp luật; trải nghiệm các tiện ích được phát triển trên ứng dụng VNeID như dịch vụ cư trú, thương mại điện tử, tố giác tội phạm...

Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, làm giàu dữ liệu dân cư: Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương chủ động và phối hợp chặt chẽ với Công an tỉnh trong làm sạch dữ liệu chuyên ngành; chỉnh sửa, cập nhật, bổ sung thông tin, đặc biệt là số định danh cá nhân vào cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ đồng bộ, kết nối với CSDLQG DC, góp phần hoàn thiện hệ sinh thái dữ liệu để kết nối, khai thác, làm giàu dữ liệu dân cư, trước mắt tập trung đối với các ngành

Y tế, Bảo hiểm xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Lao động, Thương binh và Xã hội...; Ngành Tư pháp tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc đăng ký hộ tịch, chủ động tích cực nghiên cứu, đẩy nhanh tiến độ số hóa, tạo lập cơ sở dữ liệu hộ tịch đảm bảo xác thực, kết nối với CSDLQG DC. Chỉ đạo Công an tỉnh đảm bảo dữ liệu dân cư “**đúng, đủ, sạch, sống**”; khai thác, sử dụng hiệu quả dữ liệu dân cư, CCCD phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước về ANTT, đấu tranh phòng, chống tội phạm của lực lượng Công an; đồng thời cung cấp thông tin phục vụ yêu cầu của các ngành và công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo các cấp...

Chỉ đạo Tổ công tác triển khai Quyết định 06/QĐ-TTg các cấp phát huy vai trò tham mưu, hoạt động hiệu quả; thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ Đề án 06, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, gắn với thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Trên đây là Báo cáo kết quả triển khai, thực hiện Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2022. UBND tỉnh Lai Châu báo cáo Văn phòng Chính phủ và Bộ Công an nắm để chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- VP Chính phủ (*Cục Kiểm soát TTHC*);
- Bộ Công an (*V01, C06*);
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các CQ chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan ngành dọc trên địa bàn tỉnh;
- V: V1, V4, CB, Th4;
- Công ty Điện lực Lai Châu;
- Công ty CP Nước sạch Lai Châu;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, CAT, KS.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Tổng Thanh Hải